TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2018/QĐST-HNGĐ	*Huyện TVT, ngày 31 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị D**, sinh năm 1984
Địa chỉ: K7, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Mai Thanh C**, sinh năm 1983
Địa chỉ: K7, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị D và anh Mai Thanh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Mai Thanh C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Mai Văn N, sinh ngày 28/02/2007 và Mai Thành N, sinh ngày 23/7/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Mai Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.300.000 đồng (01 người con là 650.000 đồng/tháng) đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh C không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D và anh C thống nhất thỏa thuận chị D chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Chị D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008073 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT được chuyển thu đối trừ.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án xong, anh C còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND thị trấn SĐ, huyện TVT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang